

Số: 28 /BC-TTT

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính quý I năm 2021**

Thực hiện Văn bản số 167/UBND-VXNV ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2021 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-TTT ngày 12/11/2020 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 để tổ chức triển khai thực hiện, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ đã cụ thể hoá các nội dung cải cách hành chính theo lĩnh vực phòng quản lý để tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về Chánh Thanh tra tỉnh (thông qua Văn phòng) tổng hợp tham mưu Chánh Thanh tra báo cáo kết quả về sở Nội vụ theo quy định. Đã phát động thi đua cải cách hành chính năm 2021 (Công văn số 14/TTT-VP ngày 06/01/2021) đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan.

Đồng thời, thông qua các cuộc họp định kỳ đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị gắn với đánh giá công tác cải cách hành chính. Qua đó, chấn chỉnh những thiếu sót, đưa ra các giải pháp thiết thực để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

##### **2. Về kế hoạch cải cách hành chính**

Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 88/QĐ-TTT ngày 12/11/2020 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, đã tổ chức thực hiện đạt 100% các chỉ tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

##### **3. Việc kiểm tra cải cách hành chính**

- Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, ngày 22/01/2021 Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-TTT kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 gắn với đánh giá chất lượng nội bộ theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015.

- Đồng thời, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2021 (Kế hoạch số 09/KH-TTT ngày 22/01/2021).

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát những quy định về thủ tục hành chính không còn phù hợp, kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định của ngành.

##### **4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

- Tổ chức quán triệt thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, thanh tra viên có tác phong làm việc khoa học, văn minh hiệu quả, thực hiện tốt giờ giấc làm việc, quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử và các quy chế, quy định của ngành, cơ quan. Trong Quý I/2021, không có cán bộ, công chức vi phạm.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, Thanh tra tỉnh chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, ngày 06/01/2021 cơ quan đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-TTT công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 đến cán bộ, công chức Thanh tra tỉnh, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính theo Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh; kết hợp thông qua các cuộc họp định kỳ, cơ quan thường xuyên triển khai kế hoạch rà soát cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền lĩnh vực quản lý do cơ quan tham mưu UBND tỉnh ký ban hành.

- Bằng nhiều hình thức như: niêm yết công khai các quy trình thủ tục hành chính, Trang điện tử cơ quan; công khai đường dây nóng để tiếp nhận kịp thời phản ánh, thắc mắc của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời chủ động thông tin tuyên truyền cải cách hành chính trên Trang tin điện tử của cơ quan và triển khai chuyên mục hỏi đáp trên trang tin điện tử cơ quan.

- Phổ biến kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của cơ quan đến cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý; đảm bảo 100% cán bộ, công chức thực hiện tốt Quy tắc ứng xử cán bộ công chức, viên chức; ứng xử cán bộ ngành thanh tra tỉnh, chấp hành tốt giờ giấc làm việc. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức theo dõi, cập nhật, khai thác thông tin trên mạng Internet các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để phục vụ công tác chuyên môn.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Thực hiện Văn bản số 31/V PUB-TTPVHCC ngày 06/01/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc lập kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-TTT ngày 13/01/2021 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 của Thanh tra tỉnh.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa trên lĩnh vực giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, tiếp công dân, xử lý đơn và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, 10 nội dung trên đã được thực hiện đúng quy định.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Đã tiếp 03 lượt/ 03 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Tiếp nhận và UBND tỉnh giao 47 đơn; trong đó 36 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, 11 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết; tham mưu UBND tỉnh giải quyết 06/11 đơn khiếu nại của tổ chức, cá nhân. Còn lại 05 đơn đang trong thời hạn giải quyết.

- Thực hiện tốt quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Trong Quý I/2021, cơ quan không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Đồng thời, tăng cường đổi mới công tác tiếp công dân, công khai dân chủ trong đối thoại; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng trong Ban Lãnh đạo, Trưởng các phòng, qua đó có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt các văn bản của cơ quan hành chính cấp trên chuyên đến; thực hiện tốt quy chế làm việc, nội quy cơ quan đề ra.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Về thực hiện phân cấp quản lý: Thanh tra tỉnh thực hiện phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng như: Ban Lãnh đạo, Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ của ngành, trực tiếp phụ trách Văn phòng, phòng nghiệp vụ 1, phòng nghiệp vụ 2, phòng nghiệp vụ 3; 01 Phó Chánh thanh tra phụ trách phòng nghiệp vụ 4; 01 Phó Chánh thanh tra phụ trách phòng nghiệp vụ 5 (phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng) và phòng nghiệp vụ 6 (phòng Giám sát, kiểm tra, xử lý sau thanh tra). Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ đều có xây dựng, ban hành Quy định yêu cầu trình độ và phân công nhiệm vụ đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các công chức trong phòng.

## **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách cán bộ, công chức được quan tâm, thực hiện kịp thời, đầy đủ: Cử 04 công chức trong ngành (Thanh tra

tỉnh 02 công chức) tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính K03-2021 tại Nha Trang, Khánh Hòa; nâng lương thường xuyên và trước thời hạn cho 06 công chức, phụ cấp thâm niên nghề 02 công chức và đề nghị cấp có thẩm quyền nâng phụ cấp thâm niên nghề cho 01 công chức. Thanh lý hợp đồng lao động lái xe cơ quan đối với ông Chúc Thành Đồng (hết thời hạn hợp đồng ngày 02/3/2021) và thực hiện ký hợp đồng lao động lái xe mới cho cơ quan.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành báo cáo báo cáo kết quả năm tình hình tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp tết Tân Sửu năm 2021 về Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định.

- Tổ chức hội nghị tổng kết công tác thanh tra năm 2020 triển khai nhiệm vụ năm 2021, tổ chức phát động các phong trào thi đua và đăng ký thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và các hoạt động hướng tới kỷ niệm 76 năm Ngày ngành lập ngành Thanh tra Việt Nam.

### **5. Về cải cách tài chính công**

Duy trì và thực hiện tốt quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước. Thường xuyên thực hiện các biện pháp kiểm soát chi tiêu, thực hành tiết kiệm về biên chế, xăng, dầu, điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm... Thực hiện đúng quy định trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức; công khai quyết toán tài chính và dự toán ngân sách giao hàng năm.

### **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

Hiện nay, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (Lan), phần mềm Văn phòng điện tử; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc 100%, đã từng bước tăng cường việc trao đổi, gửi, nhận qua thư điện tử các loại văn bản dự thảo, báo cáo, góp ý dự thảo... góp phần tiết kiệm giấy tờ, trao đổi thông tin được nhanh chóng, kịp thời.

Áp dụng thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại đơn vị.

### **7. Công tác thanh tra**

- Về thanh tra hành chính: Tiến hành 02 cuộc thanh tra hành chính về đầu tư xây dựng tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc và Ninh Hải.

- Về thanh tra trách nhiệm: tiến hành cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Sở Giao thông Vận tải.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh. Đến nay, tổ chức bộ máy đang kiện toàn theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, công chức đã nâng cao nhận thức, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, lễ lối, tác phong làm việc được đổi mới, hiệu quả công việc được nâng lên; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức được

thực hiện công khai, dân chủ; thực hiện nghiêm chỉnh chính sách chế độ tài chính công; cơ sở vật chất được hiện đại hóa, tin học hoá áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 hiệu quả vào hoạt động của cơ quan; công tác tiếp dân, xử lý đơn, thẩm tra, xác minh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định; thời gian thực hiện từng cuộc thanh tra được rút ngắn, chất lượng kết luận thanh tra được nâng cao.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với pháp luật mới ban hành và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

##### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính theo Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh gắn với áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 theo các quy trình nói trên.

##### **3. Về cải cách tổ chức bộ máy**

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

##### **4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức**

- Sắp xếp lại nhân sự sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

- Tiếp tục cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp theo chương trình đã được phê duyệt.

- Thực hiện tốt các chính sách dành cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan.

- Triển khai cho tập thể các phòng, cán bộ, đảng viên học tập chuyên đề năm 2021 trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

##### **5. Về cải cách tài chính công**

Duy trì và thực hiện tốt quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước.

##### **6. Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

- Tiếp tục thực hiện các quy định về kỷ luật kỷ cương hành chính, phương thức làm việc khoa học; thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại đơn vị.

- Ứng dụng hiệu quả mạng LAN của cơ quan để trao đổi thông tin kịp thời, khai thác các văn bản pháp luật của nhà nước, giảm bớt văn bản giấy tờ hành chính.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2021 và chương trình công tác cải cách hành chính thời gian tới của Thanh tra tỉnh ./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo TTT;
- Lưu: VT, CCHC.

**CHÁNH THANH TRA**



**Lê Quang Cảnh**

UBND TỈNH NINH THUẬN  
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 03 năm 2021

**Kết quả thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính Quý I/2021 tại Thanh tra tỉnh**  
(Tính từ ngày 06/12/2020 đến ngày 05/03/2021)

STT	Lĩnh vực, thủ tục hành chính thực hiện	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết (trong thời hạn giải quyết)	Số hồ sơ không giải quyết	Số hồ sơ tồn đọng (đã quá thời hạn giải quyết nhưng chưa có kết quả)	Ghi chú
			Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn				
<b>A</b>	<b>Thủ tục hành chính</b>								
I	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại	11	5	1		5			
II	Lĩnh vực giải quyết tố cáo	0				0			
III	Tiếp công dân	3		3				Luợt	
IV	Xử lý đơn thư	36	36	0					
V	Phòng, chống tham nhũng	0		0		0			





**PHỤ LỤC**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I/2021**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 28 /BC-TTT ngày 11/3/2021 của Thanh tra tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	18	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	15	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	9	
1.2.	Kiểm tra CCHC		/	
1.1.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	/	
1.1.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	/	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	/	
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	/	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao		/	
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	/	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	/	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	/	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		/	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	/	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	/	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	/	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	/	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	/	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	/	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	/	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	/	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	/	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	/	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	10	
Tron g đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục	10	
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	/	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	/	
3.2.	Vận hành Công dịch vụ công		/	
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	/	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	/	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		/	
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	/	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	/	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	/	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	/	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC		/	
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	/	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	/	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	/	
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	/	
3.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	/	
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công		/	
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	/	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	/	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	/	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy		/	
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	/	
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	/	
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị	/	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, đơn vị	/	
Trong đó	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	Cơ quan, đơn vị	/	
	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	Cơ quan, đơn vị	/	
	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	Cơ quan, đơn vị	/	
	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	/	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	31	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	28	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	4	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10%	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập		/	
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	/	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	/	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	/	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	/	
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		/	
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	/	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	/	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	/	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		/	
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	/	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	/	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	/	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	/	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	/	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		/	
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	/	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	/	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	/	
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	/	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		/	
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	/	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	/	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	/	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	/	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	/	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	/	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	/	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	/	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	/	
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	/	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	/	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	/	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.		/	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0	/	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		/	
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã		/	
Tron g đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	/	
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	/	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	/	
7.6.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	/	
Tron g đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử ( <i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> ).	%	/	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	/	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh		/	
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	/	
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	/	
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	/	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến		/	



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	/	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	/	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	/	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	/	

---

